

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHƯỚC  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:56/2022/HNGĐ-ST

Ngày:23-12-2022

V/v tranh chấp xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Toàn.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà **Trần Thị Thu Thảo.**

- Ông **Lê Văn Thưởng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phan Văn Chung**—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:*  
Không tham gia.

Hôm nay, ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2022/TLST-HN ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HN ngày 12 tháng 12 năm 2022; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Châu Hồng Y**, sinh năm 1984 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 5, xã V, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh **Đỗ Văn S**, sinh năm 1986 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-7-2022 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Chị **Lê Châu Hồng Y** và anh **Đỗ Văn S** cưới nhau năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Long An vào ngày 12-12-

2014. Sau khi cưới, thời gian đầu chị Y và anh S chung sống đầm ấm, hạnh phúc. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do chị Y và anh S bất đồng quan điểm sống, chị đã nhiều lần cho anh S cơ hội để anh sửa đổi, mong hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt. Chị và anh S đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị Y yêu cầu ly hôn với anh S.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

**\**Tại tờ tự khai bị đơn anh Đỗ Văn S trình bày:***

Anh thống nhất với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Châu Hồng Y. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Y.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

\* Tại phiên tòa, chị Y, anh S đều xin vắng mặt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, chị Y, anh S có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Y, anh S là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Y và anh S cưới nhau năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Long An vào ngày 12-12-2014; anh S có hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên chị Y khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn”.

[3] Xét tình cảm vợ chồng: Sau khi cưới, thời gian đầu chị Y và anh S chung sống đầm ấm, hạnh phúc. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do chị Y và anh S bất đồng quan điểm sống, chị đã nhiều lần cho anh S cơ hội để anh sửa đổi, mong hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt. Nay chị Y xin ly hôn, anh S cũng đồng ý ly hôn với chị Y. Xét việc chị Y, anh S

tự nguyện ly hôn là phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Y với anh S.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Châu Hồng Y.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Châu Hồng Y với anh Đỗ Văn S.

2. Về án phí:

Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003288 ngày 14-11-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị Y đã thi hành xong án phí.

3. Quyền kháng cáo: Chị Y, anh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã V, xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thanh Toàn**